

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 93/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 13-9-2022

*Về việc “Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Văn Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Hòa

2. Ông Nguyễn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Mỹ Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 357/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 226/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 285/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Kim L, sinh năm 1985

2. Bị đơn: Ông Hà Vũ L, sinh năm 1983

Cùng nơi cư trú: Khu phố A, phường P, Tp P, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt Bà L, vắng mặt Ông L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Bà Trần Thị Kim L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà L và Ông Hà Vũ L tự nguyện tìm hiểu, chung sống và có đăng ký kết hôn vào năm 2006 tại Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng, Tp Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, cùng nhau làm ăn ổn định kinh tế, lo cho gia đình và con cái. Nhưng về sau thì luôn bất đồng quan điểm, vợ chồng không hòa hợp, thường xảy ra cãi vã, gia đình không còn hạnh phúc nên từ tháng 02 năm 2020 cho đến nay không còn sống chung với nhau.

Nay mâu thuẫn không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn và không thể trở lại sống chung nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Bà và Ông L có 03 con chung tên Hà Vũ Kim Ng, sinh ngày 30/9/2008; Hà Vũ Ph, sinh ngày 26/7/2013 và Hà Vũ Đ, sinh ngày 28/5/2017. Sau khi ly hôn, Bà L yêu cầu được nuôi con tên Đăng và đồng ý để Ông L nuôi con tên

Nguyên và Phi; không ai cấp dưỡng cho ai.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với Ông Hà Vũ L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần cũng như tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng nhưng Ông L cũng không đến Tòa án và cũng không trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Vụ án không hòa giải được do Ông L không đến tòa và Bà L có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu ý kiến về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Bị đơn chấp hành chưa đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử, xử theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể: Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kim L được ly hôn với Ông Hà Vũ L; Về con chung: Giao cháu Hà Vũ Đ, sinh ngày 28/5/2017 cho Bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Hà Vũ Kim Ng, sinh ngày 30/9/2008 và cháu Hà Vũ Ph, sinh ngày 26/7/2013 cho Ông L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; do không có yêu cầu cấp dưỡng nên đề nghị không xem xét; Về tài sản chung và nợ chung: Bà L không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Trần Thị Kim L yêu cầu ly hôn Ông Hà Vũ L và yêu cầu giải quyết việc nuôi con. Bị đơn Ông Hà Vũ L cư trú tại thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Hà Vũ L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử xử vắng mặt Ông L.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kim L và Ông Hà Vũ L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng, Tp Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 72 ngày 18/10/2006 nên quan hệ hôn nhân của Ông L và Bà L là hợp pháp.

Tại phiên tòa, Bà L xác định mâu thuẫn phát sinh là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không hòa hợp, thường xảy ra cãi vã, gia đình không còn hạnh phúc nên từ tháng 02 năm 2020 cho đến nay không còn sống chung với nhau. Nay mâu thuẫn không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn và không thể trở lại sống chung nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc; cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc gia đình” và “Vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác,

học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác”.

Tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được*”.

Từ quy định được viện dẫn nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy Bà L và Ông L không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc gia đình; Dẫn đến vợ chồng không còn chung sống với nhau nên đã vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng được quy định Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa hôm nay Ông L vẫn không có mặt chứng tỏ ông đã khước từ quyền tham gia tố tụng để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình.

Từ những nhận định trên, cho thấy yêu cầu ly hôn của Bà L là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật và đã thỏa mãn điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Bà L khai giữa bà và Ông L có 03 con chung tên Hà Vũ Kim Ng, sinh ngày 30/9/2008; Hà Vũ Ph, sinh ngày 26/7/2013 và Hà Vũ Đ, sinh ngày 28/5/2017. Tại phiên tòa, Bà L yêu cầu được nuôi con tên Đăng và đồng ý để Ông L nuôi con tên Nguyên và Phi. Hội đồng xét xử xét thấy: Việc giao con chung cho cha hay mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trên cơ sở phải đảm bảo điều kiện để phát triển tốt nhất nhằm ổn định cuộc sống. Hiện nay cháu Đăng đang chung sống với Bà L; còn trong biên bản lấy lời khai của cháu Nguyên và cháu Phi thể hiện đang sống chung với Ông L và có nguyện vọng được ở với Ông L, trong khi Ông L không có ý kiến gì đối với yêu cầu của Bà L. Vì vậy Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Đăng cho Bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Nguyên và cháu Phi cho Ông L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống cho các cháu.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Do đương sự không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bà Trần Thị Kim L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp Phan Thiết tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 19, 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Trần Thị Kim L.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kim L được ly hôn với Ông Hà Vũ L.

Về con chung: Bà L và Ông L có 03 con chung tên Hà Vũ Kim Ng, sinh ngày 30/9/2008; Hà Vũ Ph, sinh ngày 26/7/2013 và Hà Vũ Đ, sinh ngày 28/5/2017. Giao cháu Hà Vũ Đ cho Bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Hà Vũ Kim Ng và cháu Hà Vũ Ph cho Ông L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do không có yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

Bà Trần Thị Kim L và Ông Hà Vũ L có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn. Ông L, Bà L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Do không có yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Bà Trần Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ngày 29 tháng 12 năm 2021 Bà L đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0004209 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết nay chuyển thành án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Trần Thị Kim L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Ông Hà Vũ L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND Tp Phan Thiết;
- Chi cục THADS Tp Phan Thiết;
- Cơ quan đã thực hiện việc ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Quách Văn Hoàng